

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST

Ngày: 19/9/2017

*V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại do
sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Phê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Đơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2017 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Kim Đ** - sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Biện Thị Thu T** - sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim A** – sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Chị **Trần Thị Thanh H** – sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Chị **Võ Thị M** – sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T 2, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Vợ chồng ông **Nguyễn Minh T** – sinh năm 1961 và bà **Nguyễn Thị L** –

sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Đ trình bày:

Chị Đ làm nghề buôn bán rau, quả tại chợ Cầu (thôn Tân Long, xã An Cư, huyện Tuy An). Chiều trước ngày mùng 01/9/2013 âm lịch, chị Đ đi cắt cỏ về nghe tin mẹ ruột bị chị T đánh nên chị cũng cãi nhau với chị T. Trong lúc cãi nhau chị T nói mai đây ra chợ Cầu dẹp hàng và đánh chị Đ. Chị Đ nghe vậy nên nghĩ T chỉ nói chứ không làm gì. Đến sáng hôm sau, chị Đ đang bán tại chợ thì khoảng 08 giờ 00 chị T đến hàng chị Đ và lấy mũ bảo hiểm đập vào mặt chị Đ. Trong lúc giằng co nhau thì bà A (mẹ của T) đến và ôm chị lại để chị T tiếp tục đánh chị. Hàng hóa chị đang bán bị đổ bể nên không thu lại được. Trong lúc giằng co chị Đ dùng điện thoại gọi cho người nhà thì chị T hất tay chị Đ lấy điện thoại quăng xuống nước. Chị Đ cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện huyện C 03 ngày. Chị Đ yêu cầu Tòa án buộc chị T phải bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương theo bảng kê điều trị gồm các khoản sau: Tiền điều trị thương tích là: 780.000đ; Tiền hàng hóa bị hư hỏng là 1.030.000đ; tiền tổn thất tinh thần 2.000.000đ; bồi thường tiền điện thoại di động là 1.000.000đ; tiền mất thu nhập do nằm viện 03 ngày: 150.000đ/ ngày x 03 = 450.000đ; Tiền đi lại khi đi cấp cứu và về là 100.000đ. Tổng cộng số tiền chị Đ yêu cầu chị T và bà A phải bồi thường cho chị Đ là: 5.360.000đ.

Bị đơn chị Biện Thị Thu T trình bày: Chiều trước ngày mùng 01/9/2013 âm lịch, gia đình chị có cãi vã với gia đình chị Đ trong việc tranh chấp ranh giới. Sau đó chị Đ cắt cỏ về rồi gọi bà ngoại chị T ra chửi. Chị T có nói: bà năm L và ông V khéo cưới con dâu hồ đồ hỗn độn. Chị Đ mới nói: “hèn chi mày dụ chồng tao ra ngoài nương”. Chị T có thách đánh chị Đ, nhưng không đánh vì nhà chị Đ đông người. Hôm sau chị T ra chợ Cầu tại thôn Tân Long, xã An Cư thì gặp chị Đ và dùng mũ bảo hiểm đánh trên đầu chị Đ nhưng không để ý có bị thương hay không. Chị Đ dùng kéo để cắt rau sống chọt chị T trúng mí mắt nên chị T cắn vào tay cầm kéo của chị Đ để chị Đ thả tay xuống. Thấy vậy, mẹ chị T là bà Anh đến can ngăn nên chỉ có một mình chị T đánh chị Đ chứ bà Anh không có đánh. Còn điện thoại thì chị T không nhớ. Chị Đ khởi kiện yêu cầu chị T bồi thường số tiền 5.360.000đ thì chị T đồng ý nhưng chị T yêu cầu Tòa án buộc chị Đ phải xin lỗi chồng và nhà chồng chị T tại ở xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên vì chị Đ đã xúc phạm chị T nên chồng chị T ghen tuông không về nhà nữa, có về cũng chỉ thăm con cho sữa rồi đi chứ không quan tâm đến chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, rút khoản

bồi thường do tổn thất tinh thần còn lại là 1.000.000đồng, yêu cầu chị T phải bồi thường tổng số tiền 4.360.000đồng; bị đơn rút yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng cơ bản tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 592 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị T phải bồi thường cho chị Đ tổng số tiền 4.360.000 đồng. Về án phí, buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Do có mâu thuẫn nên giữa chị Đ và chị T xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong quá trình xô xát chị T đánh chị Đ bị thương tích ở vùng mặt phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; đồng thời, trong quá trình xô xát chị T làm hư hỏng hàng hoá của chị Đ bán ở chợ, quảng điện thoại của chị Đ xuống nước,... gây thiệt hại cho chị Đ nên chị Đ yêu cầu chị T phải bồi thường thiệt hại cho chị Đ tổng số tiền 4.360.000đ. Tại phiên tòa, chị T thừa nhận có gây thương tích và làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại chị Đ và đồng ý bồi thường cho chị Đ số tiền 4.360.000đ nhưng yêu cầu chị Đ phải xin lỗi chồng và nhà chồng chị T ở xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên vì chị Đ đã xúc phạm chị T nên chồng chị T ghen tuông, gây mất hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bên đương sự đều thống nhất có sự việc đánh nhau xảy ra phù hợp với hồ sơ bệnh án và các tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Như vậy đủ cơ sở kết luận thương tích của chị Lê Thị Kim Đ do chị Biện Thị Thu T gây ra.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm của chị Lê Thị Kim Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho người bị thiệt hại, chị Đ yêu cầu các khoản chi phí gồm các khoản: Tiền điều trị thương tích là: 780.000đ; Tiền hàng hóa bị hư hỏng là 1.030.000đ; tiền tổn thất tinh thần 1.000.000đ; bồi thường tiền điện thoại di động là 1.000.000đ; tiền mất thu nhập do nằm viện 03 ngày: 150.000đ/ ngày x 03 = 450.000đ; Tiền đi lại khi đi cấp cứu và về là 100.000đ; tổng cộng 4.360.000đ.

Bị đơn chị Biện Thị Thu T thừa nhận đã gây thương tích cho chị Lê Thị Kim Đ, ngoài ra không có ai khác gây thương tích cho chị Đ và đồng ý bồi thường cho chị Đ tổng số tiền 4.360.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T.

Đối với yêu cầu của bị đơn về việc buộc nguyên đơn chị Lê Thị Kim Đ xin lỗi chồng và nhà chồng bị đơn chị Biện Thị Thu T ở xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên vì chị Đ đã xúc phạm chị T nói chị T dụ chồng chị Đ ra ngoài nương nên chồng chị T ghen tuông, gây mất hạnh phúc gia đình nhưng quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp cho Toà các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và xin rút yêu cầu để tiếp tục cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho bị đơn để Toà án giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Từ các chứng cứ nêu trên nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Đ, buộc chị Biện Thị Thu T phải bồi thường cho chị Đ tổng số tiền 4.360.000đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị đơn chị Biện Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm” của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Đ đối với bị đơn chị Biện Thị Thu T. Buộc chị T có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị và tài sản bị thiệt hại cho chị Đ là 4.360.000đồng (**Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng**).

Về án phí: Bị đơn chị Biện Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (**Ba trăm nghìn đồng**).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1)
- VKSND h. C (2)
- THADS h. C (1)
- Nguyên đơn, Bị đơn (2)
- Người làm chứng (5)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phế

